

Bản án số: 09/2025/HS-PT
Ngày: 13-01-2025

NHÂN DANHQUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Ông Trần Văn Quán

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 169/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn Đ**, sinh ngày: 16/6/1982 tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1954 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957; Vợ: Trương Thị Kim Y, sinh năm: 1991; Bị cáo có 02 người con: Lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm 2016.

- Về nhân thân: có nhân thân tốt.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến ngày 19/01/2023, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh ngày: 07/10/1984. Nơi sinh: Long An; Nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: cán bộ bán chuyên trách; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Minh P1: sinh năm 1966; Con bà: Lê Thị Lệ T1, sinh năm: 1963; Vợ: Lê Thị T2, sinh năm: 1985; Bị cáo có 02 người con: Lớn sinh năm: 2008, nhỏ sinh năm: 2022.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: có nhân thân tốt.
- Bị can Nguyễn Minh T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/01/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.
- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập: Không.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2019, 2020, 2021 Nguyễn Tấn Đ là chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thị trấn T và Nguyễn Minh T là chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thị trấn T đã lập hồ sơ, chứng từ quyết toán không, quyết toán thừa, quyết toán không có tổ chức tập huấn trong các đợt huấn luyện chiến sĩ dân quân của thị trấn T với số tiền 264.454.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi bốn ngàn đồng) với mục đích sử dụng số tiền trên để chi cho các hoạt động của Ban chỉ huy quân sự thị trấn T và công tác xã hội cụ thể như sau:

Năm 2019 tổ chức 2 cuộc huấn luyện.

* Lần thứ 1: Cuộc huấn luyện dân quân năm nhất năm 2019:

Ban chỉ huy quân sự thị trấn T tổ chức cho 11 cá nhân tham gia huấn luyện tại xã H, huyện T, tỉnh Long An Nguyễn Minh T đã tạm ứng Ủy ban nhân dân thị trấn T số tiền 31.680.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng) để phục vụ công tác huấn luyện. Sau khi huấn luyện xong Nguyễn Tấn Đ đã bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Minh T chi số tiền cho 11 cá nhân tham gia huấn luyện, cán bộ huấn luyện với số tiền 21.120.000 đồng (Hai mươi một triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng), bị cáo Nguyễn Tấn Đ chỉ đạo Nguyễn Minh T lập hồ sơ quyết toán theo số người, số ngày như kế hoạch phê duyệt (với 11 người và 15 ngày) và bằng số tiền đã tạm ứng, rồi trình ông Nguyễn Văn D – Chủ tịch UBND thị trấn T ký duyệt các thủ tục, chứng từ quyết toán với số tiền 31.680.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng) và giao nộp cho ông Tôn Văn S – Công chức tài chính kế toán thị trấn T, còn lại 10.560.000 đồng (Mười triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng) quyết toán thừa (nâng không 05 ngày/11 người với tổng thời gian là 55 ngày) bị cáo Nguyễn Tấn Đ trực tiếp quản lý, sử dụng vào mục đích chi tiếp khách, chi tăng gia sản xuất, chi tham dự giải bóng chuyền chào mừng ngày thành lập lực lượng dân quân tự vệ, chi tiền thuê vẽ, in 02 sơ đồ phòng chống lụt bão,...

* Lần thứ 2: Cuộc huấn luyện dân quân cơ động năm 2019:

Từ ngày 15/4/2019 đến ngày 21/4/2019 (thời gian 7 ngày), Ban chỉ huy quân sự thị trấn T tổ chức huấn luyện cho 11 cá nhân, trong quá trình huấn luyện bị cáo Nguyễn Minh T đã tạm ứng Ủy ban nhân dân thị trấn T số tiền 54.384.000 đồng (Năm mươi bốn triệu, ba trăm tám mươi bốn ngàn đồng) để phục vụ công tác huấn luyện. Sau khi huấn luyện xong bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Minh T chi số tiền cho 11 cá nhân tham gia huấn luyện, cán bộ huấn luyện với số tiền 19.184.000 đồng (Mười chín triệu, một trăm tám mươi bốn ngàn đồng), còn lại 35.200.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, hai trăm ngàn đồng do quyết toán thừa (nâng không 21/11 người, 12/7

ngày với tổng thời gian là 175 ngày và số ngày giáo viên giảng dạy) bị cáo Nguyễn Tấn Đ trực tiếp quản lý, sử dụng như chi sửa chữa máy tính, chi tiếp khách, chi dự lễ tổng kết năm học của Trường THCS T5, chi tăng gia sản xuất,...

Năm 2020 tổ chức 2 cuộc huấn luyện như sau:

* Lần thứ 1: Cuộc huấn luyện dân quân năm thứ nhất năm 2020:

Từ ngày 18/5/2020 đến ngày 26/5/2020 (thời gian 09 ngày), Ban chỉ huy quân sự thị trấn T tổ chức cho 22 cá nhân tham gia huấn luyện tại xã V, huyện T, tỉnh Long An phân công đồng chí Phan Dương L1 – lực lượng dân quân thường trực theo dõi, quản lý. Sau khi tham gia huấn luyện xong bị cáo Đ kêu ông Lê Vũ N – Chỉ huy phó Ban CHQS thị trấn T lập Bảng chấm công cho 25 người, thời gian tham gia huấn luyện là 15 ngày theo kế hoạch đã phê duyệt, sau khi làm xong N giao cho Nguyễn Tấn Đ, tiếp theo Nguyễn Tấn Đ lập các thủ tục, chứng từ còn lại và mượn các đồng chí dân quân thường trực ký thay các cá nhân trên danh sách nhận tiền rồi trình ông Nguyễn Văn D – Chủ tịch UBND thị trấn T ký duyệt các thủ tục, chứng từ quyết toán với số tiền 79.050.000 đồng (Bảy mươi chín triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng) và giao nộp cho ông Huỳnh Nhựt K – Công chức tài chính UBND thị trấn T, làm thủ tục chi tiền cho Nguyễn Tấn Đ, sau khi nhận tiền Nguyễn Tấn Đ chi trả cho 22 cá nhân tham gia huấn luyện và 03 giáo viên huấn luyện với tổng số tiền là 42.588.000 đồng (bốn mươi hai triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn đồng). Còn lại 36.462.000 đồng (ba mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng) do quyết toán thừa (nâng không 25/22 người và 15/9 ngày với tổng thời gian là 177 ngày) bị cáo Nguyễn Tấn Đ trực tiếp quản lý, sử dụng vào chi liên quan, chi tiếp khách, chi tăng gia sản xuất, chi sửa chữa tài sản đơn vị...

* Lần thứ 2: Cuộc huấn luyện dân quân cơ động năm 2020: Không có vi phạm.

* Lần thứ 3: Cuộc huấn luyện dân quân tại chỗ năm 2020:

Sau khi lập xong các kế hoạch, thủ tục huấn luyện theo quy định nhưng Ban chỉ huy quân sự thị trấn không tổ chức huấn luyện (do không điều động được dân quân) nhưng bị cáo Đ tiến hành lập không các thủ tục, chứng từ quyết toán và mượn các đồng chí dân quân thường trực ký thay các cá nhân trên danh sách nhận tiền, rồi trình ông Nguyễn Văn D – Chủ tịch UBND thị trấn T ký duyệt các thủ tục chứng từ quyết toán với số tiền 60.432.000 đồng (Sáu mươi triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng) và giao nộp cho ông Huỳnh Nhựt K lập thủ tục theo quy định để Đ nhận số tiền 60.432.000 đồng do quyết toán không. Nguyễn Tấn Đ trực tiếp quản lý, sử dụng vào chi liên quan, chi tiếp khách, chi mua vật dụng cho đơn vị,...

Năm 2021 tổ chức 4 cuộc huấn luyện.

* Lần thứ 1: Cuộc huấn luyện dân quân tham dự hội thao năm 2021:

Từ ngày 22/3/2021 đến ngày 05/4/2021 (thời gian 15 ngày), Ban CHQS thị trấn T tổ chức cho 13 cá nhân tham gia huấn luyện, thi đấu do Đ trực tiếp quản lý, theo dõi. Sau khi tổ chức huấn luyện và thi đấu xong Nguyễn Tấn Đ lập thủ tục, chứng từ quyết toán với 16 người tham gia huấn luyện (nâng không 03

người) và mượn các đồng chí dân quân thường trực ký thay các cá nhân trên danh sách nhận tiền, rồi trình ông Nguyễn Văn D – Chủ tịch UBND thị trấn T ký duyệt các thủ tục chứng từ quyết toán với số tiền 50.880.000 đồng (Năm mươi triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng) và giao nộp cho ông Nguyễn Hữu Đ1 – Công chức tài chính UBND thị trấn T, lập thủ tục theo quy định chi tiền cho Nguyễn Tấn Đ. Sau khi nhận tiền Nguyễn Tấn Đ chi cho 13 cá nhân tham gia huấn luyện là 27.560.000 đồng (số tiền 2.000.000 đồng/người). Đối với số tiền 15.340.000 đồng (Mười lăm triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng) do chi cho 13 cá nhân thấp hơn số tiền quyết toán (chi 2.000.000đ/3.180.000đ/người) Nguyễn Tấn Đ dùng vào việc chi tiền ăn, uống, tiền xăng, xe trong quá trình tập luyện và thi đấu cho 13 cá nhân. Còn lại 9.540.000 đồng (Chín triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) do quyết toán thừa (nâng không 16/13 người, với tổng thời gian là 45 ngày) Nguyễn Tấn Đ trực tiếp quản lý, sử dụng vào việc tổ chức 03 bàn tiệc liên hoan.

* Lần thứ 2: Cuộc huấn luyện dân quân cơ động năm 2021:

Từ ngày 29/3/2021 đến ngày 05/4/2021 (thời gian 08 ngày), Ban CHQS thị trấn tổ chức huấn luyện cho 28 cá nhân, do Nguyễn Tấn Đ trực tiếp quản lý, theo dõi. Sau khi huấn luyện xong Nguyễn Tấn Đ lập thủ tục, chứng từ quyết toán với thời gian huấn luyện là 12 ngày (nâng không 04 ngày) và mượn các đồng chí dân quân thường trực ký thay các cá nhân trên danh sách nhận tiền, rồi trình ông Nguyễn Văn D – Chủ tịch UBND thị trấn T ký duyệt các thủ tục chứng từ quyết toán với số tiền 76.032.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu không trăm ba mươi hai ngàn đồng) và giao nộp cho ông Nguyễn Hữu Đ1 lập chứng từ theo quy định để chi tiền cho Nguyễn Tấn Đ, sau khi nhận tiền Nguyễn Tấn Đ chi trả cho 28 cá nhân tham gia huấn luyện, 01 giáo viên huấn luyện với tổng số tiền là 50.688.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng). Còn lại số tiền 25.344.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) do quyết toán thừa (nâng không 12/8 ngày với tổng thời gian 112 ngày và 04 ngày giáo viên huấn luyện) Nguyễn Tấn Đ trực tiếp quản lý, sử dụng vào chi quà tặng cho các đoàn kiểm tra cấp trên, chi tiếp khách, chi liên hoan,...

* Lần thứ 3: Cuộc huấn luyện dân quân năm nhất năm 2021:

Từ ngày 20/9/2021 đến ngày 22/9/2021, Ban CHQS thị trấn tổ chức huấn luyện 24 cá nhân (trong đó có 01 cá nhân là Lê Hoàng L2 không thuộc diện đối tượng huấn luyện) do Nguyễn Minh T trực tiếp theo dõi, quản lý (thời gian huấn luyện 03 ngày thì ngưng do kinh phí huấn luyện không đảm bảo, chờ xin kinh phí bổ sung), trong khi chờ kinh phí bổ sung Nguyễn Tấn Đ chỉ đạo Nguyễn Minh T lập hồ sơ quyết toán theo số người, số ngày như kế hoạch phê duyệt (với 24 người và 15 ngày) trình ông Nguyễn Văn D – Chủ tịch UBND thị trấn T ký duyệt các thủ tục, chứng từ quyết toán với số tiền 82.320.000 đồng (Tám mươi hai triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng) và giao nộp cho ông Nguyễn Hữu Đ1 lập thủ tục theo quy định để chi tiền cho Nguyễn Tấn Đ, sau khi nhận tiền Nguyễn Tấn Đ đưa cho T số tiền 17.240.000 đồng (Mười bảy triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng) để chi cho 24 cá nhân tham gia huấn luyện (trong đó có 01 cá nhân Lê

Hoàng L2 là không thuộc đối tượng huấn luyện với số tiền 630.000 đồng) và 03 giáo viên huấn luyện. Số tiền còn lại 65.716.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu, bảy trăm mười sáu ngàn đồng) do quyết toán thừa (nâng không 290 ngày, số tiền giáo viên giảng dạy và số tiền chi trả sai 01 đối tượng) Nguyễn Tấn Đ trực tiếp quản lý, sử dụng chi hỗ trợ các thanh niên tham gia chống dịch Covid-19, chi quà tặng cho đoàn kiểm tra, chi liên hoan, chi tiếp khách, chi tăng gia sản xuất,...

* Lần thứ 4: Cuộc huấn luyện dân quân tại chỗ năm 2021:

Sau khi lập kế hoạch xong, Ban CHQS thị trấn không tổ chức huấn luyện theo kế hoạch đã phê duyệt do chờ kinh phí bổ sung, đến ngày 03/12/2021 UBND huyện T bổ sung kinh phí (Quyết định số 7245/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 về việc bổ sung có mục tiêu năm 2021 cho UBND các xã, thị trấn để thực hiện chế độ huấn luyện, hội thao đối với dân quân tự vệ) nhưng Ban CHQS thị trấn T không tổ chức huấn luyện do hết thời gian huấn luyện, Nguyễn Tấn Đ chỉ đạo T lập thủ tục, chứng từ quyết toán kinh phí huấn luyện dân quân tại chỗ với số tiền 21.200.000 đồng, bị cáo T tiến hành lập các thủ tục, chứng từ theo chỉ đạo và giao cho Nguyễn Tấn Đ kiểm tra ký xác nhận và mượn các đồng chí dân quân thường trực ký thay các cá nhân trên danh sách nhận tiền rồi trình ông Nguyễn Văn D – Chủ tịch UBND thị trấn T ký duyệt các thủ tục chứng từ quyết toán với số tiền đề nghị quyết toán là 21.200.000 đồng (Hai mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng) và giao nộp cho ông Nguyễn Hữu Đ1 để tiến hành các thủ tục tiếp theo. Sau khi có thông báo nhận tiền thì Nguyễn Tấn Đ trực tiếp quản lý, sử dụng vào chi tiếp khách, chi tăng gia sản xuất, chi phục vụ tết nguyên đán năm 2022.

Ngày 20/11/2022, Sở Tài chính tỉnh L ban hành kết luận số 5619/KLGD-ĐTTPQĐ4966 nội dung như sau:

** Trình tự, thủ tục 07 hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân năm 2020 và năm 2021 của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An không đảm bảo các văn bản quy định của pháp luật.*

Ngày 17/02/2023, Phòng K1 Công an tỉnh L ban hành kết luận số 35/KL-KTHS nội dung như sau:

+ 35 (ba mươi lăm) chữ ký bằng bút bic màu xanh: Ở mục “ TM. Ủy ban nhân dân Chủ tịch” trên: Tờ “Quyết định về việc điều động cán bộ, chiến sĩ Dân quân cơ động thị trấn tham gia huấn luyện năm 2020”, tờ “Bảng chấm công huấn luyện bDQCĐ thị trấn”, 05 tờ “Bảng đề nghị thanh toán”, tờ “Quyết định về việc điều động cán bộ, chiến sĩ Dân quân tại chỗ tập trung huấn luyện năm 2020”, tờ “Bảng chấm công huấn luyện hội thao năm 2021”, tờ “Bảng chấm công huấn luyện chiến sĩ Dân quân năm thứ nhất năm 2021”, tờ “Bảng chấm công huấn luyện cán bộ, chiến sĩ Dân quân tại chỗ năm 2021”; ở mục “Duyệt của Ủy ban nhân dân Chủ tịch” trên: Tờ “Danh sách Cán bộ huấn luyện Trung đội Dân quân cơ động thị trấn năm 2020”, tờ “Danh sách Cán bộ huấn luyện Dân quân năm thứ nhất thị trấn năm 2020”, tờ “Danh sách cán bộ huấn chiến sĩ Dân quân năm thứ nhất thị trấn năm 2021”, tờ “Danh sách chiến sĩ Dân quân năm thứ nhất nhận tiền ăn tham gia huấn luyện năm 2021”, tờ “Danh sách chiến sĩ Dân quân năm thứ nhất nhận tiền ngày công tham gia huấn luyện năm 2021”,

tờ “Danh sách cán bộ, chiến sỹ Dân quân tại chỗ nhận tiền ngày công tham gia huấn luyện năm 2021”, tờ “Danh sách cán bộ, chiến sỹ Dân quân tại chỗ nhận tiền ăn tham gia huấn luyện năm 2021”; ở mục “Duyệt UBND thị trấn” trên: Tờ “Danh sách Dân quân năm thứ nhất tham gia huấn luyện năm 2020”, tờ “Danh sách Dân quân tại chỗ tham gia huấn luyện năm 2020”, tờ “Danh sách cán bộ huấn luyện Dân quân tại chỗ năm 2020”, tờ “Danh sách trung đội dân quân cơ động thị trấn tham gia huấn luyện năm 2021”, tờ “Danh sách Dân quân tham gia huấn luyện hội thao năm 2021”; ở mục “Duyệt UBND thị trấn Chủ tịch” trên tờ “Bảng chấm công huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2020”; ở mục “Chủ tịch UBND thị trấn” trên 07 tờ “Phiếu chi”; ở mục “Duyệt Ủy ban nhân dân” trên tờ “Bảng chấm công huấn luyện Dân quân tại chỗ năm 2020”; ở mục “TM. UBND thị trấn Chủ tịch” trên tờ “Bảng chấm công huấn luyện trung đội DQCE thị trấn năm 2021”; ở mục “Duyệt” trên 02 tờ “Bảng đề nghị thanh toán” với chữ ký bằng bút bic màu xanh: Ở mục “Thủ trưởng đơn vị” trên tờ “Bảng đối số liệu dự toán thu, chi chuyển giao giữ ngân sách huyện và ngân sách thị trấn (bổ sung có mục tiêu) năm 2020”; ở mục “Chủ tịch UBND thị trấn” trên tờ “Phụ lục tiết kiệm 10% chi thường xuyên và 50% chi hội nghị của 06 tháng còn lại năm 2021” là do cùng một người ký ra.

+ 03 (ba) chữ ký màu đen ở mục “TM. Ủy ban nhân dân Chủ tịch” trên: Tờ “Quyết định về việc điều động cán bộ, chiến sỹ Dân quân năm thứ nhất tham gia huấn luyện năm 2020”, tờ “Quyết định về việc điều động Dân quân tham gia huấn luyện và thội thao TDTT Quốc phòng năm 2021”, tờ “Quyết định về việc điều động cán bộ, chiến sỹ Dân quân cơ động thị trấn tham gia huấn luyện năm 2021” với chữ ký bằng bút bic màu xanh: Ở mục “Thủ trưởng đơn vị” trên tờ “Bảng đối số liệu dự toán thu, chi chuyển giao giữ ngân sách huyện và ngân sách thị trấn (bổ sung có mục tiêu) năm 2020”; ở mục “Chủ tịch UBND thị trấn” trên tờ “Phụ lục tiết kiệm 10% chi thường xuyên và 50% chi hội nghị của 06 tháng còn lại năm 2021” là không đủ cơ sở kết luận.

+ Chữ ký mang tên “Nguyễn Tấn Đ” bằng bút bic màu xanh, chữ ký bằng bút bic màu xanh, chữ ký và chữ viết “Nguyễn Tấn Đ” bằng bút bic màu xanh: Ở mục “Chỉ huy trưởng” trên: Tờ “Danh sách Dân quân cơ động tham gia huấn luyện năm 2020”, tờ “Danh sách Cán bộ huấn luyện Trung đội Dân quân cơ động thị trấn năm 2020”, tờ “Danh sách Cán bộ huấn luyện Dân quân năm thứ nhất thị trấn năm 2020”, tờ “Danh sách Dân quân năm thứ nhất tham gia huấn luyện năm 2020”, tờ “Danh sách Dân quân tại chỗ tham gia huấn luyện năm 2020”, tờ “Danh sách cán bộ huấn luyện Dân quân tại chỗ năm 2020”, tờ “Bảng chấm công huấn luyện Dân quân tại chỗ năm 2020”, tờ “Danh sách giáo viên huấn luyện DQCE năm 2021”, tờ “Danh sách cán bộ huấn luyện chiến sỹ Dân quân năm thứ nhất thị trấn năm 2021”, tờ “Danh sách chiến sỹ Dân quân năm thứ nhất nhận tiền ăn tham gia huấn luyện năm 2021”, tờ “Danh sách chiến sỹ Dân quân năm thứ nhất nhận tiền ngày công tham gia huấn luyện năm 2021”, tờ “Danh sách cán bộ, chiến sỹ Dân quân tại chỗ nhận tiền ngày công tham gia huấn luyện năm 2021”, tờ “Danh sách cán bộ, chiến sỹ Dân quân tại chỗ nhận tiền ăn tham gia huấn luyện năm 2021”; ở mục “Người đề nghị”, trên 05 (năm)

tờ “Bảng đề nghị thanh toán”; ở mục “Người nhận tiền” trên 07 (bảy) tờ “Phiếu chi”; ở mục “Người lập danh sách” trên: Tờ “Danh sách Trung đội dân quân cơ động thị trấn tham gia huấn luyện năm 2021”, tờ “Bảng chấm công huấn luyện trung đội DQCD thị trấn năm 2021”, tờ “Danh sách Dân quân tham gia huấn luyện hội thao năm 2021”, tờ “Bảng chấm công huấn luyện hội thao năm 2021”, tờ “Bảng chấm công huấn luyện cán bộ, chiến sỹ Dân quân tại chỗ năm 2021” với chữ ký và chữ viết “Nguyễn Tấn Đ” bằng bút bic màu xanh ở mục “Chủ tọa” trên tờ “Biên bản cuộc họp”, chữ viết “Nguyễn Tấn Đ” ở mục “Người tự khai/Người tường trình” trên tờ “Bản tự khai/Bản tường trình” là do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ viết bắt đầu “Nguyễn Tấn Đ...” và kết thúc “... năm 2021” bằng bút bic màu xanh trên tờ “Bảng đề nghị thanh toán”, chữ viết bắt đầu “Nguyễn Tấn Đ...” và kết thúc “...hội thao” bằng bút bic màu xanh trên tờ “Bảng đề nghị thanh toán” với: Chữ viết “Nguyễn Tấn Đ” bằng bút bic màu xanh ở mục “Chủ tọa” trên tờ “Biên bản cuộc họp”; chữ viết bắt đầu “Cơ quan CSĐT...” và kết thúc “... Tuyển quân ...” và chữ viết “Nguyễn Tấn Đ” bằng bút bic màu xanh ở mục “Người tự khai/Người tường trình” trên tờ “Bản tự khai/Bản tường trình” là do cùng một người viết ra.

+ 03 (ba) chữ ký bằng bút bic màu xanh ở cột mục “Ký nhận” tương ứng với dòng “Phan Hòa N1”, “Lê Vũ N” và “Dương Minh T4” ở cột mục “Họ và tên” trên tờ “Danh sách Cán bộ huấn luyện Dân quân năm thứ nhất thị trấn năm 2020”; 02 (hai) chữ ký bằng bút bic màu xanh ở cột mục “Ký nhận” tương ứng với dòng “Phan Hòa N1” và “Lê Vũ N” ở cột mục “Họ và tên” trên tờ “Danh sách cán bộ huấn luyện Dân quân tại chỗ năm 2020”; chữ ký bằng bút bic màu xanh ở cột mục “Ký nhận” tương ứng với dòng “Nguyễn Văn V” ở cột mục “Họ và tên” trên tờ “Danh sách giáo viên huấn luyện DQCD năm 2021” với: Chữ ký bằng bút bic màu xanh ở mục “Chủ tọa” trên tờ “Biên bản cuộc họp”, ở mục “Người tự khai/Người tường trình” trên tờ “Bản tự khai/Bản tường trình” là không đủ cơ sở kết luận.

+ Chữ ký bằng bút bic màu xanh ở mục “người lập danh sách” trên tờ “Bảng chấm công huấn luyện chiến sỹ Dân quân năm thứ nhất năm 2021” với: Chữ ký mang tên “Nguyễn Minh T” bằng bút bic màu xanh ở mục “KT. Chỉ huy trưởng Phó Chỉ huy trưởng” trên tờ “Danh sách Đảng viên trong lực lượng DQTV năm 2021”; chữ ký bằng bút bic màu xanh ở mục ở mục “Người tự khai/Người tường trình” trên tờ “Bản tự khai/Bản tường trình” là do cùng một người ký ra.

+ Chữ viết bắt đầu “Nguyễn Tấn Đ...” và kết thúc “... 2021” bằng bút bic màu xanh trên 02 (hai) tờ “Bảng đề nghị thanh toán” với chữ viết bắt đầu “Công an...” và kết thúc “... Tân Hưng ... 28...12...2022” bằng bút bic màu xanh (trừ chữ viết “TH... 28... 12... 2022”), chữ viết “Nguyễn Minh T” bằng bút bic màu xanh ở mục “Người tự khai/Người tường trình” trên tờ “Bản tự khai/Bản tường trình” là do cùng một người viết ra.

+ Chữ ký mang tên “Huỳnh Nhựt K”: Bằng bút bic màu xanh ở mục “Kế toán trưởng” trên tờ “Phiếu chi”, bằng bút bic màu xanh ở mục “Kế toán trưởng” trên 02 (hai) tờ “Phiếu chi” với chữ ký mang tên “Huỳnh Nhựt K” bằng bút bic màu

xanh ở mục “Kế toán trưởng” trên tờ “Bảng đối số liệu dự toán thu, chi chuyển giao giữa ngân sách huyện và ngân sách thị trấn (bổ sung có mục tiêu) năm 2020” là do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký mang tên “Nguyễn Hữu Đ1” bằng bút bic màu xanh ở mục “Người lập” và mục “Kế toán trưởng” trên 02 (hai) tờ “Phiếu chi”; chữ ký mang tên “Nguyễn Hữu Đ1” bằng bút bic màu xanh ở mục “Kế toán trưởng” trên 02 (hai) tờ “Phiếu chi” với chữ ký mang tên “Nguyễn Hữu Đ1” bằng bút bic màu xanh ở mục “Kế toán trưởng” trên tờ “Phụ lục tiết kiệm 10% chi thường xuyên và 50% chi hội nghị của 06 tháng còn lại năm 2021” là do cùng một người ký ra.

Ngày 10/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T trưng cầu Sở Tài chính tỉnh L tiến hành giám định 09 (chín) hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân năm 2019, năm 2020 và năm 2021 của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 08/11/2023, Sở Tài chính tỉnh L ban hành kết luận số 5133/KLGD-ĐTTPQĐ 3166 nội dung là trình tự, thủ tục 09 (chín) hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân năm 2019, năm 2020 và năm 2021 của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An không đảm bảo các quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

- Về tổ chức huấn luyện và thẩm quyền điều động dân quân tham gia huấn luyện:

+ Ban CHQS thị trấn T tham gia huấn luyện dân quân năm thứ nhất năm 2019 khi chưa được phê duyệt của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện T là không đúng theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08/01/2016 của Bộ Q.

+ UBND thị trấn T ban hành Quyết định điều động: (1) Chiến sĩ Dân quân cơ động năm 2019, (2) Dân quân năm thứ nhất năm 2019, (3) Chiến sĩ Dân quân cơ động năm 2020, (4) Dân quân năm thứ nhất năm 2020, (5) Dân quân tại chỗ năm 2020 là không đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1, Điều 44 Luật Dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 ngày 23/11/2009 và (6) Dân quân tham dự hội thao năm 2021, (7) Dân quân cơ động năm 2021 là không đúng thẩm quyền được quy định tại Điều g, Khoản 1, Điều 32 Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019.

+ Ban CHQS thị trấn T tổ chức huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2021 là không đúng theo quy định tại Điều b, Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Q.

+ Ban CHQS thị trấn T quyết định điều động (1) Dân quân năm thứ nhất năm 2021, (2) Dân quân tại chỗ năm 2021 khi chưa được sự nhất trí của Chủ tịch UBND thị trấn T và Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện T (*không có hồ sơ chứng minh*) là không đúng quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 32 Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019.

- Về chế độ, tiêu chuẩn, định mức và tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, chứng từ:

+ Thực hiện thanh toán, quyết toán đúng quy định một phần: Theo Quyết định trưng cầu giám định số 29/QĐ-KT&MT ngày 10/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã xác định đối với 07/09 nội dung chi cho cán bộ huấn luyện, chiến sĩ Dân quân tham gia huấn luyện năm 2019, năm 2020 và

năm 2021 của Ban chỉ huy Quân sự thị trấn T, số tiền: 418.868.000 đồng, gồm: (1) Thực hiện chi trả thực tế, số tiền: 235.840.000 đồng, (2) Thiệt hại, số tiền 182.826.000 đồng, cụ thể:

(Đơn vị tính: Đồng)

Nội dung	Tổng số	Trong đó:	
		Số tiền chi đúng quy định	Thiệt hại
Tổng cộng	418.868.000	235.840.000	183.028.000
1. Huấn luyện Dân quân cơ động năm 2019	54.384.000	19.184.000	35.200.000
2. Huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2019	31.680.000	21.120.000	10.560.000
3. Huấn luyện Dân quân cơ động năm 2020	44.522.000	44.522.000	0
4. Huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2020	79.050.000	42.588.000	36.462.000
5. Huấn luyện Dân quân tham dự hội thao năm 2021	50.880.000	41.340.000	9.540.000
6. Huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2021	82.320.000	16.604.000	65.716.000
7. Huấn luyện Dân quân cơ động năm 2021	76.032.000	50.688.000	25.344.000

- Thực hiện thanh toán, quyết toán không đúng quy định: Theo Quyết định trưng cầu giám định số 29/QĐ-KT&MT ngày 10/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã xác định đối với 02/09 hồ sơ chứng từ quyết toán không, thiệt hại, số tiền: 81.632.000 đồng, gồm: (1) Kinh phí huấn luyện chiến sĩ Dân quân tại chỗ năm 2020 số tiền 60.432.000 đồng, (2) Kinh phí huấn luyện chiến sĩ Dân quân tại chỗ năm 2021 số tiền: 21.200.000 đồng.

- Về chi trả tiền cho cán bộ huấn luyện, chiến sĩ Dân quân tham gia huấn luyện năm 2019, năm 2020 và năm 2021:

+ Năm 2019, UBND thị trấn T không thực hiện chi cho các cá nhân thụ hưởng (có kèm theo chi tiết danh sách cho cán bộ huấn luyện, dân quân tham gia huấn luyện) mà thực hiện chi tiền mặt cho cá nhân ông Nguyễn Minh T – Chỉ huy phó Ban CHQS thị trấn T là không đúng đối tượng, vi phạm theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

+ Năm 2020 và năm 2021, UBND thị trấn T không thực hiện chi cho các cá nhân thụ hưởng (có kèm theo chi tiết danh sách cho cán bộ huấn luyện, dân quân tham gia huấn luyện) mà thực hiện chi tiền mặt cho cá nhân ông Nguyễn

Tấn Đ – Chỉ huy trưởng Ban CHQS thị trấn T là không đúng đối tượng, vi phạm theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

+ UBND thị trấn T không thực hiện bằng hình thức chuyển khoản là không đúng theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 và Thông tư số 136/2018TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ T6.

Số tiền gây thiệt hại: 264.454.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi bốn ngàn đồng), cụ thể:

(Đơn vị tính:

Đồng)

Nội dung	Tổng số	Trong đó:	
		Số tiền chi đúng quy định	Thiệt hại
Tổng cộng	500.500.000	235.840.000	264.454.000
1. Huấn luyện Dân quân cơ động năm 2019	54.384.000	19.184.000	35.200.000
2. Huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2019	31.680.000	21.120.000	10.560.000
3. Huấn luyện Dân quân cơ động năm 2020	44.522.000	44.522.000	0
4. Huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2020	79.050.000	42.588.000	36.462.000
5. Huấn luyện Dân quân tại chỗ năm 2020	60.432.000	0	60.432.000
6. Huấn luyện Dân quân tham dự hội thao năm 2021	50.880.000	41.340.000	9.540.000
7. Huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2021	82.320.000	16.604.000	65.716.000
8. Huấn luyện Dân quân cơ động năm 2021	76.032.000	50.688.000	25.344.000
9. Huấn luyện Dân quân tại chỗ năm 2021	21.200.000	0	21.200.000

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu sau:

- + 01 (một) bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân cơ động năm 2019.
- + 01 (một) bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2019.
- + 01 (một) bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân cơ động năm 2020. (không có vi phạm)
- + 01 (một) bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2020.
- + 01 (một) bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân tại chỗ năm 2020.
- + 01 (một) bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân cơ động năm 2021.
- + 01 (một) bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2021.
- + 01 (một) bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân tham dự hội thao năm 2021.
- + 01 (một) bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân tại chỗ năm 2021.
- + 01 tờ biên bản họp số 09/BB-BCH của Ban chỉ huy quân sự thị trấn T.
- + 01 cuốn sổ hình chữ nhật (bên ngoài bìa sổ có ghi ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN TÂN HƯNG CHI BỘ TRƯỞNG THCS T5)
- + 01 cuốn sổ hình chữ nhật (bên ngoài bìa sổ có chữ SỔ HỌP BAN CHỈ HUY.)
- + 01 cuốn sổ hình chữ nhật (bên ngoài bìa sổ có chữ QS-QP).

Ngày 14/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Long An quyết định xử lý vật chứng trao trả Nguyễn Tấn Đ, 01 tờ biên bản họp số 09/BB-BCH của Ban chỉ huy quân sự thị trấn T, 01 cuốn sổ hình chữ nhật (bên ngoài bìa sổ có ghi ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN TÂN HƯNG CHI BỘ TRƯỞNG THCS T5), 01 cuốn sổ hình chữ nhật (bên ngoài bìa sổ có chữ SỔ HỌP BAN CHỈ HUY), 01 cuốn sổ hình chữ nhật (bên ngoài bìa sổ có chữ QS-QP) do không liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản thu giữ tài liệu đồ vật, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Long An đã làm rõ số tiền thiệt hại 264.454.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T đã tự nguyện nộp lại số tiền thiệt hại 240.594.000 đồng khắc phục hậu quả.

Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Minh T (trong đó T đã đưa cho Đ 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả) được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả nộp lại số tiền gây thiệt hại, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Về dân sự: Bị cáo Đ yêu cầu UBND thị trấn thanh toán cho cá nhân bị cáo những khoản chi cho Thị đội thị trấn, dụng cụ, văn phòng phẩm, nước uống tập huấn... tất cả số tiền 101.256.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-TH, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Minh T theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 356, Điều 17, 32, 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Minh T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

1.1 Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 356, Điều 17, 32, 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến ngày 19/01/2023.

1.2 Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 356, Điều 17, 32, 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Minh T phải liên đới nộp lại Ngân sách Nhà nước huyện T, tỉnh Long An số tiền 23.860.000 đồng (Hai mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là đúng, không oan. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Nhưng xét thấy, các bị cáo Đ và T đều phạm tội nhiều lần nhưng được án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo đều có mức tù dưới khung hình phạt của điều luật là có căn cứ và tương xứng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Đ và T.

Đối với Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, xét thấy án sơ thẩm ghi sai sót về phần lý lịch của các bị cáo nên cần sửa lại cho đúng. Ngoài ra, án sơ thẩm không áp dụng khoản 4, Điều 356 Bộ luật Hình sự để cấm đảm nhiệm chức vụ của các bị cáo sau khi chấp hành án xong là thiếu sót nên đề nghị áp dụng khoản 4, Điều 356 Bộ luật Hình sự, cấm các bị cáo Đ và T đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng và Chỉ huy phó xã đội từ 01 đến 02 năm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T thống nhất với tội danh và điều luật án sơ thẩm đã áp dụng. Luật sư bào chữa cho bị cáo chỉ nêu thêm các tình tiết để xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo T hưởng án treo như: bị cáo T là chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã nên phạm tội do cả nể, có phần lệ thuộc do Chỉ huy trưởng chỉ đạo nhưng bị cáo cũng vì mục đích chung của đơn vị chứ không tư lợi. Nguyên nhân bị cáo T phạm tội cũng do một phần cơ chế thiếu kiểm tra, giám sát nên việc vi phạm kéo dài nhiều năm. Mức hình phạt tù 02 năm đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Do đó, mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T đã nộp tiền khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo có công với cách mạng và bị cáo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được công nhận là Chiến sĩ tiên tiến để xem xét tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v, x khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong các năm 2019, 2020, 2021 bị cáo Đ và T đã thực hiện hành vi kê không các chứng từ quyết toán kinh phí tập huấn dân quân cơ động năm 2019, 2020 và 2021; tập huấn dân quân năm thứ nhất năm 2019, 2020, 2021 và tập huấn dân quân tại chỗ năm 2019, 2020, 2021, bằng cách kê tăng số ngày tập huấn, số người tập huấn và trong năm 2020, 2021 không có tập huấn dân quân tại chỗ nhưng làm chứng từ quyết toán tổng số tiền kê không là 264.454.000 đồng, số tiền này Đ nhận và giữ để chi phí cho hoạt động đơn vị như: mua sắm tài sản cho đơn vị, công cụ phục vụ, văn phòng phẩm, tiếp khách, tặng quà, chi phòng chống dịch Covid – 19 nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ và được khen thưởng cho tập thể và cá nhân. Bị cáo T đã cùng với Đ làm chứng từ quyết toán không. Số tiền gây thiệt hại: 264.454.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi bốn ngàn đồng). Hành vi đó của các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T đã cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại Điều 356 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T và Đ đều phạm tội nhiều lần, riêng bị cáo Đ gây thiệt hại với số tiền hơn 200.000.000đ. Do đó, bản án sơ thẩm đã tuyên xử phạt các bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b và c khoản 1, Điều 356 và bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 356 là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T như sau: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả theo điểm s và b khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bản án sơ thẩm ghi thiếu phần nhân thân của bị cáo T sai phần họ của mẹ bị cáo Đ nhưng chưa được đính chính, bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử cần cải sửa điều chỉnh cho phù hợp. Hơn nữa án sơ thẩm không áp dụng khoản 4, Điều 356 Bộ luật Hình sự để cấm đảm nhiệm chức vụ của các bị cáo sau khi chấp hành án xong là thiếu sót nên đề nghị áp dụng khoản 4, Điều 356 Bộ luật Hình sự của Kháng nghị số 106/QĐ-VKSLA ngày 17/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[5.1] Bị cáo Đ là người có chức vụ, quyền hạn nhưng đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để lập hồ sơ chứng từ không đúng để quyết toán vào các mục chi của đơn vị. Bị cáo Đ bị truy tố và xét xử theo khoản 2, Điều 356 Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm nhưng án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét xử bị cáo Đ dưới khung hình phạt được áp dụng. Do đó, dù bị cáo Đ có nộp thêm các tình tiết giảm nhẹ

mới theo khoản 2, Điều 356 Bộ luật Hình sự cũng không thể xem xét giảm nhẹ hình phạt thêm cho bị cáo được.

[5.2] Đối với bị cáo T là chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã thực hiện theo chỉ đạo của bị cáo Đ. Bị cáo T bị truy tố và xét xử theo khoản 2, Điều 356 Bộ luật Hình sự với 01 tình tiết định khung có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm nhưng án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét xử bị cáo T dưới khung hình phạt được áp dụng và thấp hơn bị cáo Đ là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi án sơ thẩm xét xử, bị cáo T đã nộp thêm tiền khắc phục hậu quả và xét vai trò của bị cáo T là người tham mưu theo chỉ đạo của bị cáo Đ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Tuy nhiên, việc bị cáo T nộp hồ sơ thể hiện người thân có công với cách mạng và bị cáo T được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến thì không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v và x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự mà chỉ được xem xét theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên việc Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị áp dụng 02 tình tiết này cho bị cáo T là không có căn cứ.

[5.3] Về điều kiện hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, về nhân thân các bị cáo có nhân thân tốt nhưng do các bị cáo điều phạm tội nhiều lần, thuộc nhóm tội phạm tham nhũng. Do đó, các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Đ. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 356; điểm c, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T. Chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, cải sửa án sơ thẩm về phần lý lịch của các bị cáo.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận. Bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ.

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T; Chấp nhận Kháng nghị số 106/QĐ-VKSLA ngày 17/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T và phần lý lịch bị cáo.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2.1 Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 356; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến ngày 19/01/2023.

2.2 Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 356; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.3 Áp dụng khoản 4, Điều 356 Bộ luật Hình sự cấm các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng và Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành án xong.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm.

4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 23.860.000đ của các bị cáo Đ và T đã nộp và số tiền 200.000đ của bị cáo Đ đã nộp theo các biên lai số 001021 và 001022 tại

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Minh T.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- CQĐT Công an huyện Thủ Thừa;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh